

# QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE, NHÂN PHẨM, DANH DỰ CỦA CON NGƯỜI DƯỚI GÓC ĐỘ KỸ THUẬT VĂN BẢN

NGUYỄN NGỌC HÒA \*

*Tóm tắt: Bài viết phân tích các hạn chế về kỹ thuật văn bản ở một số điều thuộc Chương XIV Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 do không đáp ứng yêu cầu về tính logic trong bố cục hoặc tính khoa học trong sử dụng ngôn ngữ và đề xuất biện pháp khắc phục các hạn chế này.*

*Từ khóa: Các tội xâm phạm tính mạng; trường hợp giết người đặc biệt; tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% trở lên; người không có khả năng tự vệ khác*

*Ngày nhận bài: 23/4/2024; Biên tập xong: 08/5/2024; Duyệt đăng: 24/6/2024*

## PROVISIONS OF THE PENAL CODE ON CRIMES AGAINST LIFE, HEALTH, DIGNITY AND HONOUR OF HUMAN BEINGS FROM THE PERSPECTIVES OF DRAFTING TECHNIQUES

**Abstract:** The article offers an analysis of the inadequacies regarding drafting techniques which can be found in some articles of Chapter XIV of the 2015 Penal Code as those articles do not meet the requirements for logical structure or for the use of language in a scientific manner; thereby recommendations to overcome such inadequacies then are proposed.

**Keywords:** Crimes against life; special murder case; more than 11% of body damage rate; other defenseless person

**Received:** Apr 23rd 2024; **Editing completed:** May 08th 2024; **Accepted for publication:** Jun 24th 2024

### 1. Đặt vấn đề

Để các quy định của BLHS nói chung cũng như các quy định về các loại tội cụ thể nói riêng, trong đó có các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người có tính chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, dễ áp dụng, đòi hỏi các quy định này phải được xây dựng đúng theo yêu cầu của kỹ thuật văn bản. Trên thực tế, BLHS vẫn có hạn chế về kỹ thuật văn bản ở một số quy định cần được khắc phục để nâng cao chất lượng của BLHS, qua đó nâng cao hiệu quả áp dụng Bộ luật này trong thực tiễn.

### 2. Những hạn chế về kỹ thuật văn bản của Chương XIV Bộ luật Hình sự năm 2015 (gọi tắt là Chương XIV)

#### 2.1. Hạn chế liên quan đến tiêu đề và bố cục của Chương XIV

Về lý thuyết cũng như theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm

pháp luật năm 2015, tiêu đề của chương phải bao hàm hết các điều trong chương; chủ đề chung của chương phải bao hàm các chủ đề riêng của từng điều. Trong trường hợp chương có bố cục mục thì tiêu đề của chương phải bao hàm các mục và tiêu đề mỗi mục phải bao hàm các điều trong mục<sup>1</sup>.

Chương XIV BLHS năm 2015 có tiêu đề *Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người*. Tiêu đề này thể hiện chủ đề của Chương là chủ đề ghép, gồm 04 chủ đề bộ phận tương ứng với 04 nhóm tội khác nhau là *các tội xâm phạm tính mạng, các tội xâm phạm sức khỏe, các tội xâm phạm nhân phẩm và các tội*

\* Email: Nnhoa@hcmulaw.edu.vn

*Giáo sư, Tiến sĩ, Giảng viên cao cấp Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh*

<sup>1</sup> Nguyễn Ngọc Hòa, "Kỹ thuật văn bản và bộ tiêu chuẩn kỹ thuật văn bản", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 15, tháng 8/2023, tr. 5.

xâm phạm danh dự của con người. Với tiêu đề như vậy, Chương XIV cần phải có 04 mục tương ứng với 04 nhóm tội để đảm bảo tính rõ ràng của văn bản nhưng thực tế, Chương XIV không có mục. Do vậy, vấn đề sắp xếp các điều/tội vào từng mục không được đặt ra nhưng việc sắp xếp các điều/tội trong chương này vẫn phải theo trật tự của 04 nhóm tội để đảm bảo tính logic. Đồng thời, tiêu đề ghép này của Chương XIV phải bao hàm hết các điều/tội được quy định trong chương.

Nghiên cứu các điều/tội trong Chương XIV cho thấy, tiêu đề của chương bao hàm chưa hết các điều/tội trong chương vì còn có vướng mắc khi xác định nhóm tội của một số tội. Cụ thể:

**Thứ nhất**, vướng mắc trong việc xác định nhóm tội của tội Hành hạ người khác (Điều 140). Tội Hành hạ người khác được xếp giữa tội Vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính (Điều 139) và tội Hiếp dâm (Điều 141). Theo cách sắp xếp như vậy, tội Hành hạ người khác có thể thuộc nhóm các tội xâm phạm sức khỏe của con người hoặc nhóm các tội xâm phạm nhân phẩm của con người nhưng xếp vào nhóm nào cũng có vướng mắc nhất định. Hành vi *đôi xử tàn ác* và hành vi *làm nhục người khác*... được quy định tại Điều 140 đều không cùng tính chất với hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác được quy định tại Điều 139 vì hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác là hành vi có tính chất gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe và do đó, trong cấu thành tội phạm (CTTP) của các tội xâm phạm sức khỏe của người khác đều có dấu hiệu phản ánh hậu quả thương tích hoặc hậu quả tổn hại cho sức khỏe với các tỷ lệ tổn thương cơ thể khác nhau, còn CTTP của tội hành hạ người khác chỉ đề cập đến dấu hiệu hậu quả *“rối loạn tâm thần và hành vi”*. Vì vậy, ở góc độ này, không thể xếp tội Hành hạ

người khác vào nhóm tội xâm phạm sức khỏe của con người. Hơn nữa, ở tội danh này, hành vi *“làm nhục”* thể hiện rất rõ là xâm phạm danh dự mà không phải là sức khỏe của con người. Tương tự như vậy, cũng không thể xếp tội Hành hạ người khác vào nhóm các tội xâm phạm nhân phẩm của con người vì xét về tính chất, hành vi phạm tội của tội Hành hạ người khác hoàn toàn khác với hành vi phạm tội của tội Hiếp dâm, tội cưỡng dâm,...<sup>2</sup>

**Thứ hai**, về vướng mắc trong việc xác định nhóm tội của tội Lây truyền HIV cho người khác (Điều 148) và tội Cố ý truyền HIV cho người khác (Điều 149). Tội Lây truyền HIV cho người khác và tội cố ý truyền HIV cho người khác được xếp giữa tội Sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (Điều 147) và tội Mua bán người (Điều 150). Theo cách sắp xếp như vậy, tội Lây truyền HIV cho người khác và tội Cố ý truyền HIV cho người khác thuộc nhóm tội xâm phạm nhân phẩm của người khác. Tuy nhiên, hai tội này đều không xâm phạm nhân phẩm nên đều không cùng tính chất với hai tội được xếp trước và sau nó. Tính nguy hiểm của tội Lây truyền HIV cho người khác và tội Cố ý truyền HIV cho người khác là đe dọa sức khỏe, tính mạng của người bị nhiễm HIV nên hai tội này chỉ có thể được xếp vào nhóm tội xâm phạm tính mạng hoặc nhóm tội xâm phạm sức khỏe<sup>3</sup>.

<sup>2</sup> Giáo trình Luật hình sự Việt Nam của một số cơ sở đào tạo đại học xếp tội này vào nhóm các tội xâm phạm sức khỏe. Ví dụ: Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm (Quyển 1)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022, tr. 86; Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm (Quyển 1)*, Nxb. Hồng Đức, 2023, tr. 46...

<sup>3</sup> *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm (Quyển 1)* của Trường Đại học Luật Hà Nội xếp 2 tội này vào nhóm các tội xâm phạm tính mạng, Nxb. Tư pháp, 2023, tr.53-54. Trong khi đó, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm (Quyển 1)* của Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, tldđ, tr. 46 và của Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, tldđ, tr. 89 xếp 2 tội này vào nhóm các tội xâm phạm nhân phẩm, danh

*Thứ ba*, về vương mắc trong việc xác định nhóm tội của tội Đánh tráo người dưới 01 tuổi (Điều 152), tội Chiếm đoạt người dưới 16 tuổi (Điều 153) và tội Mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Điều 154). 03 tội danh trên được xếp giữa tội Mua bán người dưới 16 tuổi (Điều 151) và tội Làm nhục người khác (Điều 155), tức là có thể thuộc nhóm các tội xâm phạm nhân phẩm hoặc nhóm các tội xâm phạm danh dự. Tuy nhiên, 03 tội này không xâm phạm nhân phẩm của con người cũng như danh dự của họ nên không cùng tính chất với tội Mua bán người dưới 16 tuổi cũng như với tội Làm nhục người khác<sup>4</sup>.

Tóm lại, có thể khẳng định: Tiêu đề của chương XIV bao hàm chưa hết các điều trong chương vì còn một số điều không thể xếp vào nhóm tội cụ thể nào theo tiêu đề của chương; một số điều được sắp xếp chưa phù hợp.

## 2.2. Hạn chế liên quan đến bố cục của các điều trong Chương XIV

Để đảm bảo quy tắc trước - sau trong kỹ thuật văn bản, CTTTP cơ bản của các tội phải được xếp vào khoản 1 của các điều thuộc Phần các tội phạm để mô tả trường hợp phạm tội bình thường; còn CTTTP tăng nặng/giảm nhẹ được xếp vào khoản/các khoản tiếp theo để mô tả trường hợp/các trường hợp phạm tội đặc biệt qua việc mô tả bổ sung dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng/giảm nhẹ. Khoản/các khoản tiếp sau khoản 1 không chỉ mô tả dấu hiệu định khung hình phạt mà còn đặt sự mô tả này trong mối quan hệ với mô tả tại khoản 1 khi đều bắt đầu với từ “*Phạm tội*”

dự của con người.

<sup>4</sup> Hiện nay, giáo trình của nhiều cơ sở đào tạo đại học đều xếp các tội này vào nhóm các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người. Ví dụ: Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm (Quyển 1)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022, tr. 89; Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm (Quyển 1)*, Nxb. Hồng Đức, 2023, tr. 46...

trước khi mô tả dấu hiệu định khung hình phạt. Từ “*Phạm tội*” ở đây được dùng để thay cho nội dung mô tả tại khoản 1 và tạo ra tính liên kết văn bản giữa khoản 1 với khoản/các khoản sau khoản 1<sup>5</sup>.

Đối chiếu với yêu cầu trên đây cho thấy, trong hầu hết các điều của Chương XIV, các khoản được xây dựng theo đúng quy tắc trước - sau. Hai điều có bố cục khoản không theo quy tắc này là Điều 123 và Điều 124.

*Về bố cục của Điều 123:* Tiêu đề của Điều 123 là “*Giết người*”. Khoản 1 Điều này mô tả trường hợp giết người đặc biệt - giết người trong trường hợp có dấu hiệu phản ánh tính nghiêm trọng hơn hẳn so với giết người bình thường nên đòi hỏi phải có khung hình phạt tăng nặng tương ứng. Tuy nhiên, khoản này chỉ mô tả các dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng của tội Giết người mà không mô tả các dấu hiệu định tội của tội này. Khoản 2 Điều 123 cũng không mô tả dấu hiệu định tội mà chỉ xác định khung hình phạt cho trường hợp phạm tội giết người không có dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng được quy định tại khoản 1 của Điều này. Như vậy, xét về bản chất, khoản 1 Điều 123 là CTTTP tăng nặng của tội Giết người và khoản 2 Điều 123 là CTTTP cơ bản của tội này. Việc xếp CTTTP tăng nặng trước CTTTP cơ bản như vậy là trái quy tắc trước - sau, làm cho bố cục của Điều 123 không đảm bảo tính logic. Khoản 2 Điều 123 là CTTTP cơ bản nhưng vẫn được diễn đạt theo cách diễn đạt của CTTTP tăng nặng khi vẫn bắt đầu với từ “*Phạm tội*” nên không đảm bảo tính “*chính xác*” vì có “...*sự sai lệch giữa đối tượng được phản ánh - ý tưởng và kết quả phản ánh - nội dung văn bản*”<sup>6</sup>. Ý tưởng của cơ quan xây dựng luật là muốn thể hiện trường hợp giết người bình thường - CTTTP cơ bản nhưng ý tưởng này đã bị diễn đạt

<sup>5</sup> Nguyễn Ngọc Hòa, *Tlđđ*, tr.11.

<sup>6</sup> Nguyễn Ngọc Hòa, *Tlđđ*, tr. 5.



sai khi sử dụng từ “Phạm tội” (2. *Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì...*) mà từ này như đã được phân tích trên được dùng để thay cho nội dung mô tả trong khoản 1. Theo đó, không thể có trường hợp như mô tả trong khoản 1 mà lại “*không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1*”. Đúng ra, cơ quan xây dựng luật phải dùng từ “giết người” và khoản 2 phải được diễn đạt như sau: “2. *Giết người không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì...*”.

Tóm lại, có thể khẳng định, Điều 123 không mô tả tội giết người; các khoản của Điều này được sắp xếp không theo quy tắc trước - sau của kỹ thuật văn bản.

**Về bố cục của Điều 124:** Về nguyên tắc, mỗi bố cục điều có 01 chủ đề và theo đó, mỗi điều của Phần các tội phạm chỉ có thể quy định 01 tội để đảm bảo chỉ có 01 chủ đề. Chủ đề này bao gồm các chủ đề bộ phận được phản ánh trong các khoản khác nhau. Trong đó, khoản 1 mô tả trường hợp phạm tội bình thường (CTTP cơ bản) còn các khoản khác mô tả trường hợp phạm tội tăng nặng/giảm nhẹ (CTTP tăng nặng/giảm nhẹ).

Đối chiếu với nguyên tắc trên, có thể thấy về bố cục, Điều 124 (Tội Giết hoặc vút bỏ con mới đẻ) được xây dựng không theo nguyên tắc này khi ghép 02 chủ đề vào 01 điều, dẫn đến không có chủ đề chung của điều và 02 khoản của điều mô tả 02 chủ đề khác nhau, mỗi khoản mô tả một chủ đề và không hướng tới chủ đề chung như ở các điều khác. Trong khi đó, hoàn toàn không có lý do buộc phải ghép 2 chủ đề/2 tội danh này vào cùng một điều<sup>7</sup>.

<sup>7</sup> Phân tích cụ thể có thể thấy, tội Giết con mới đẻ là một trường hợp giết người giảm nhẹ đặc biệt và là tội danh giảm nhẹ so với tội Giết người bình thường; tội Vút bỏ con mới đẻ là một trường hợp vô ý làm chết người giảm nhẹ đặc biệt và là tội danh giảm nhẹ so với tội Vô ý làm chết người. Quan điểm cho rằng tội Vút bỏ con mới đẻ có thể có lỗi cố ý gián tiếp cần được xem xét lại vì theo tác giả, quan điểm này không phù hợp.

Tóm lại, có thể khẳng định, Điều 124 đã ghép 2 tội khác nhau về bản chất vào cùng một điều nên dẫn đến một số bất hợp lý.

### 2.3. Hạn chế về sử dụng ngôn ngữ trong Chương XIV

Một trong những đòi hỏi của kỹ thuật văn bản là: “*Các câu được xác lập để hình thành điều, khoản, phải truyền tải chính xác, rõ ràng nội dung cần quy định nhưng trước hết đòi hỏi phải đúng ngữ pháp*”<sup>8</sup>. Đối chiếu yêu cầu này vào các điều của Chương XIV, có thể thấy một số điều còn có câu truyền tải chưa chính xác nội dung cần quy định. Cụ thể:

- Khoản 2 Điều 123 sử dụng từ không chính xác nên truyền tải nội dung không chính xác như đã được phân tích ở phần trên.

- Khoản 1 các điều từ Điều 134 đến Điều 139 có hạn chế về kỹ thuật văn bản khi mô tả tội phạm (CTTP cơ bản), sử dụng cả dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng như cách mô tả của các CTTP tăng nặng.

Về nguyên tắc, khoản 1 của mỗi điều là CTTP cơ bản, có chức năng xác định các dấu hiệu phải thỏa mãn để hành vi bị coi là tội phạm theo tội danh mà điều đó quy định. Các dấu hiệu này là dấu hiệu chung của tội phạm, cho trường hợp phạm tội bình thường và các trường hợp phạm tội tăng nặng/giảm nhẹ. Do vậy, trong CTTP cơ bản không có dấu hiệu xác định ranh giới với CTTP tăng nặng. Chỉ trong CTTP tăng nặng có dấu hiệu xác định ranh giới với CTTP cơ bản và với CTTP tăng nặng khác. Ví dụ: Khoản 1 Điều 134 là CTTP cơ bản của tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có chức năng mô tả dấu hiệu định tội của tội này. Các dấu hiệu tại khoản 1 là chung cho tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn

<sup>8</sup> Nguyễn Ngọc Hòa, *Tlđđ*, tr. 9.

hại cho sức khỏe của người khác được quy định tại tất cả các khoản của Điều này. Trong khi đó, dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng của khoản 2 là riêng cho khoản 2. Do vậy, đối với dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng phản ánh thiệt hại về sức khỏe đòi hỏi phải có mức thấp nhất và mức cao nhất của tỷ lệ tổn thương cơ thể để phân biệt CTTP tăng nặng thuộc khoản 2 với CTTP cơ bản và CTTP tăng nặng thuộc khoản 3; còn đối với dấu hiệu định tội là dấu hiệu chung cho tội nên nội dung chỉ là mức tối thiểu của tỷ lệ tổn thương cơ thể để hành vi bị coi là tội phạm và phân biệt với vi phạm. Mức tối thiểu ở đây được xác định là 11% (tỷ lệ tổn thương cơ thể)<sup>9</sup>. Các khoản từ khoản 2 đến khoản 5 là các CTTP tăng nặng có chức năng mô tả các dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng, trong đó có dấu hiệu phản ánh mức thiệt hại về sức khỏe vượt hẳn so với mức tối thiểu là 11% (tỷ lệ tổn thương cơ thể). Đó là mức 31% và mức 61% (tỷ lệ tổn thương cơ thể). Theo đó, có các khoảng của tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% đến 30%; 31% đến 60% và 61% trở lên.

Thực tế cho thấy các khoản 1 của các điều từ Điều 134 đến Điều 139 đều quy định dấu hiệu định tội theo cách: "...tỷ lệ tổn thương cơ thể từ...% đến ...%". Cách quy định này chỉ đúng khi đi với khung hình phạt nhưng sẽ không đúng khi là dấu hiệu định tội, vì như vậy có nghĩa là chỉ khi tổn thương cơ thể trong khoảng tỷ lệ tổn thương cơ thể này mới bị coi là tội phạm và khi chưa đạt hoặc vượt tỷ lệ tổn thương cơ thể này sẽ không phải là tội phạm. Tiếp đó, khi khoản 2 và các khoản khác sử dụng từ "*Phạm tội*" là từ có ý nghĩa thay cho hành vi phạm tội được

<sup>9</sup> Đó là tỷ lệ tổn thương cơ thể tối thiểu cho trường hợp bình thường. Ngoài ra, BLHS còn quy định đối với một số trường hợp, tỷ lệ tổn thương cơ thể được phép thấp hơn vì có dấu hiệu khác phản ánh tính nguy hiểm của hành vi.

quy định tại khoản 1 (trong đó có tỷ lệ tổn thương cơ thể) sẽ dẫn đến mâu thuẫn vì không thể có trường hợp vừa thỏa mãn tỷ lệ tổn thương cơ thể theo khoản 1, lại thỏa mãn tỷ lệ tổn thương cơ thể theo khoản khác sau khoản 1.

- Điểm c khoản 1 Điều 134 và điểm c khoản 2 Điều 137 mô tả nhóm nạn nhân đặc biệt là dấu hiệu định tội theo Điều 134 hoặc là dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng theo Điều 137: "...*người dưới 16 tuổi, phụ nữ (mà biết là) có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ*". Với sự có mặt của từ "*khác*" trong dấu hiệu này, có thể hiểu điểm c đề cập đến nạn nhân là người không có khả năng tự vệ. Họ có thể là người dưới 16 tuổi, phụ nữ có thai, người già yếu, ốm đau. Đây là những người không có khả năng tự vệ có tên gọi riêng và những người không có khả năng tự vệ mà không có tên gọi riêng như vậy được gọi chung là *người không có khả năng tự vệ khác*. Như vậy, điểm c đã được diễn đạt không đúng cấu trúc ngữ pháp khi để từ khác không ở vị trí cuối là vị trí đúng mà để ở vị trí thứ hai<sup>10</sup>.

Cách diễn đạt ở 2 Điều này cũng không thống nhất với cách diễn đạt ở Điều 168 khi cùng đề cập đến nhóm nạn nhân này. Cụ thể: Điểm e khoản 2 Điều 168 quy định "*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ*";. Ở đây, Điều 168 không sử dụng từ "*khác*" như ở các điều 134 và 137. Như vậy, trong BLHS không có sự nhất quán về cách diễn đạt dấu hiệu về nhóm nạn nhân này.

Tóm lại, có thể khẳng định, sử dụng

<sup>10</sup> Lỗi xếp không đúng vị trí của từ "*khác*" trong cấu trúc ngữ pháp như vậy cũng có thể thấy ở tiêu đề của mục 2 Chương XXIII - 2. Các tội phạm khác về chức vụ. Đúng ra, phải là: Các tội phạm về chức vụ khác (để phân biệt với Các tội phạm tham nhũng được quy định tại mục 1 (cũng là tội phạm về chức vụ nhưng có tên riêng). Về vấn đề này, xem: Nguyễn Ngọc Hòa, "Quy định của BLHS năm 2015 về các tội phạm tham nhũng dưới góc độ kỹ thuật lập pháp", *Tạp chí Luật học*, số 10/2021.

ngôn ngữ tại Điều 123 và các điều từ Điều 134 đến Điều 139 còn có một số hạn chế.

### 3. Đề xuất khắc phục các hạn chế về kỹ thuật văn bản trong Chương XIV

*Thứ nhất*, đề xuất sửa tiêu đề của Chương XIV để bao hàm hết các điều trong chương. Tiêu đề Chương XIV hiện là tiêu đề ghép và theo cách liệt kê các chủ đề thành phần mà không thể hiện chủ đề chung của chương. Tuy nhiên, các chủ đề thành phần này - tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của con người bao hàm chưa hết các chủ đề của các điều trong chương. Theo đó, phải sửa đổi tiêu đề của chương bằng cách liệt kê bổ sung chủ đề thành phần hoặc phải thay tiêu đề theo cách liệt kê các chủ đề thành phần bằng tiêu đề khái quát thể hiện chủ đề chung của chương để bao hàm hết chủ đề của các điều trong chương. Trong 2 phương án này, phương án thứ nhất khó khả thi vì khó tìm được khái niệm ngang hàng với các khái niệm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự đang được sử dụng mà lại bao hàm được hết các điều chưa được các khái niệm này bao hàm. Hơn nữa, khi có các chủ đề thành phần như vậy thì việc xếp các tội vào từng chủ đề thành phần cũng phức tạp. Vì vậy, phương án khả thi là xây dựng tiêu đề mới cho Chương XIV mà tiêu đề này phản ánh được chủ đề chung của chương. Theo đó, tiêu đề của Chương XIV có thể là: *Các tội xâm phạm con người*. Khái niệm này không chỉ bao hàm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người mà còn bao hàm tất cả các tội khác còn lại như tội Đánh tráo người dưới 01 tuổi (Điều 152) hay tội Mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Điều 154)... vì tất cả các hành vi phạm tội này đều hướng vào con người. Khi thay tiêu đề của chương XIV như vậy, có thể giữ nguyên trật tự các điều như BLHS năm 2015 vì trật tự đó chỉ có vấn đề khi phải

sắp xếp các tội vào từng nhóm theo tiêu đề như hiện nay.

*Thứ hai*, đề xuất xây dựng CTTP cơ bản của tội Giết người và sắp xếp lại các khoản của Điều 123. Khoản 2 Điều 123 sẽ chuyển thành khoản 1 và bổ sung nội dung mô tả hành vi phạm tội giết người:

“1. Người nào cố ý tước đoạt tính mạng người khác trái pháp luật, thì bị...”

“2. Phạm tội trong trường hợp sau, thì bị...”

Trong trường hợp vẫn muốn giữ trường hợp giết người tăng nặng được quy định trước trường hợp giết người bình thường thì cần phải tách tội này thành 02 tội như trong BLHS Cộng hòa Liên bang Đức<sup>11</sup>. Do vậy, cần có hai tên tội: Một tên tội cho trường hợp giết người có dấu hiệu tăng nặng và một tên tội cho trường hợp giết người không có dấu hiệu đó<sup>12</sup>. Trong trường hợp vẫn muốn giữ nguyên 02 khoản với 02 khung hình phạt như hiện nay, cần diễn đạt lại theo hướng có 02 loại trường hợp phạm tội giết người với 02 khung hình phạt khác nhau. Cụ thể, Điều 123 có thể được diễn đạt lại như sau:

<sup>11</sup> Trong BLHS Cộng hòa Liên bang Đức, Điều 211 quy định trường hợp tương ứng với khoản 1 Điều 123 BLHS Việt Nam và tên tội tiếng Đức là **Mord** (tiếng Việt: **Giết người**), Điều 212 quy định trường hợp tương ứng với khoản 2 Điều 123 BLHS Việt Nam và tên tội tiếng Đức là **Totschlag** (tiếng Việt: **Đánh chết người**). Xem: Bộ luật hình sự Cộng hòa Liên bang Đức (bản song ngữ Việt - Đức), Nxb. Công an nhân dân, 2011. Tương tự như vậy, trong BLHS Cộng hòa Dân chủ Đức trước đây, Điều 112 tương ứng với khoản 1 Điều 123 BLHS Việt Nam và tên tội tiếng Đức là **Mord**, Điều 113 tương ứng với khoản 2 Điều 123 BLHS Việt Nam và tên tội tiếng Đức là **Totschlag**. Trong tiếng Pháp, cũng có 2 từ: **Meurtre** tương đương với **Mord** trong tiếng Đức và giết người (theo khoản 1) trong tiếng Việt; **Homicide** tương đương với **Totschlag** trong tiếng Đức và giết người (theo khoản 2) trong tiếng Việt. Theo tác giả, có thể sử dụng 2 từ khác nhau để chỉ 2 trường hợp được quy định trong Điều 123: Giết người (cho trường hợp theo khoản 1) và Cố ý làm chết người (cho trường hợp theo khoản 2).

<sup>12</sup> Nếu theo phương án có 2 tội danh như vậy thì phải sửa lại chữ “giết người” được sử dụng trong các điều từ Điều 124 đến Điều 126 để phù hợp với tên tội thứ hai.



### Điều 123. Tội giết người

Người nào cố ý tước đoạt tính mạng người khác trái pháp luật, thì bị xử phạt như sau:

1) Bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình trong trường hợp:

a) Có 02 nạn nhân trở lên;

b) Nạn nhân là người dưới 16 tuổi;

...

2. Bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm trong trường hợp không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này,

...

**Thứ ba**, đề xuất tách Điều 124 thành 02 điều quy định 02 tội khác nhau. Như đã phân tích, việc ghép 02 tội khác nhau về bản chất vào cùng một điều trong 02 khoản khác nhau là không logic nên cần phải được tách thành 02 tội khác nhau. Đồng thời, việc tách Điều 124 thành 02 điều quy định về 02 tội hoàn toàn không có trở ngại gì về kỹ thuật.

**Thứ tư**, đề xuất diễn đạt lại dấu hiệu định tội tại khoản 1 của các điều từ Điều 134 đến Điều 139. Để đảm bảo tính chính xác, cần sửa lại diễn đạt về tỷ lệ tổn thương cơ thể theo hướng chỉ xác định mức tối thiểu của tỷ lệ này để đủ cấu thành tội. Ví dụ: Khoản 1 Điều 134 có thể diễn đạt lại như sau: “Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% trở lên hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”. Khi đã sửa khoản 1 như vậy thì việc sử dụng từ “Phạm tội” ở các khoản tiếp theo sẽ không có mâu thuẫn với khoản 1 vì “từ 11% trở lên” có thể là 31% đến 60% và cũng có thể là 61% trở lên.

**Thứ năm**, đề xuất thay đổi vị trí của từ “khác” trong điểm c khoản 1 Điều 134 và điểm c khoản 2 Điều 137. Để đảm bảo

đúng cấu trúc ngữ pháp, cần chuyển từ “khác” xuống vị trí cuối trong cụm từ. “Người khác không có khả năng tự vệ” được sửa thành “Người không có khả năng tự vệ khác” để phân biệt với người không có khả năng tự vệ là người già yếu hoặc là người ốm đau...

**Thứ sáu**, đề xuất diễn đạt lại điểm e khoản 2 Điều 168 theo điểm c khoản 1 Điều 134 và điểm c khoản 2 Điều 137 để đảm bảo tính nhất quán của BLHS.

### 4. Kết luận

Chất lượng của văn bản quy phạm pháp luật nói chung cũng như của BLHS nói riêng không chỉ phụ thuộc vào chất lượng về nội dung mà còn phụ thuộc vào mức độ đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật văn bản của văn bản. Chất lượng về nội dung của văn bản chỉ có ý nghĩa khi được truyền tải chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, dễ áp dụng. Do vậy, việc hoàn thiện các quy định của BLHS, trong đó có các quy định của Chương XIV là hết sức cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng BLHS trong đấu tranh chống tội phạm để phòng ngừa tội phạm./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Ngọc Thêm, *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2013;
2. Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, *Luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm (Giáo trình sau đại học)*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2014;
3. Bộ Tư pháp, *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Phần các tội phạm - Quyển 1*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2021;
4. Nguyễn Ngọc Hòa (chủ nhiệm) (2023), *Kỹ thuật lập pháp ở Việt Nam hiện nay: Lý luận, thực trạng và giải pháp*, Đề tài khoa học cấp bộ, Bộ Tư pháp (Mục “Kỹ thuật văn bản trong Phần các tội phạm Bộ luật hình sự - Thực trạng và kiến nghị” của Nguyễn Văn Hương, Đào Phương Thanh).
5. Trường Đại học Luật, Đại học Huế, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2023.